

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 26/11/2020
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/9/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXX- ST ngày 12/10/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tr Th Th, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tr V D, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn T H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/8/2020 và bản tự khai ngày 12/9/2020 của nguyên đơn Tr Th Th trình bày giữa chị và anh Tr V D đã đăng ký kết hôn ngày 23/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Tr Y Ch sinh ngày 22/02/2015 và cháu Tr B L sinh ngày 23/5/2017, hiện nay cháu Ch và cháu L đang ở với ông bà nội. Sau khi ly hôn nguyên vọng của chị Th nếu ly hôn giao mỗi người nuôi dưỡng một cháu.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Ngày 27/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Th và anh D. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử chị Tr Th Th được ly hôn anh Tr V D.

Về con chung: Hai vợ chồng chị Tr Th Th và anh Tr V D có 02 người con chung là cháu Tr Y Ch sinh ngày 22/02/2015 và cháu Tr B L sinh ngày 23/5/2017. Xét điều kiện và nguyện vọng của chị Tr Th Th là chính đáng vì hiện nay chị Th đang làm ăn xa, tuyên xử cho chị Tr Th Th được nuôi dưỡng cháu Tr Y Ch sinh ngày 22/02/2015 giao cho anh D nuôi dưỡng cháu Tr B L sinh ngày 23/5/2017.

Về tài sản chung, các khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr Th Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh D đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Th.

Ngày 12/10/2020 chị Th viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện đi làm ăn xa, kinh tế khó khăn và đề nghị hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt cho chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị Th là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị Th. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr Th Th và anh Tr V D đã đăng ký kết hôn ngày 23/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị Th xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr Th Th được ly hôn với anh Tr V D.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay chị Th và anh D đang đi làm ăn xa, các cháu đang ở với ông bà nội và nguyện vọng của chị Th là muốn được nuôi một cháu còn nếu nuôi hai cháu chị không đủ khả năng. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Tr Th Th được nuôi dưỡng cháu Tr Y Ch sinh ngày 22/02/2015 và giao cho anh Tr V D nuôi dưỡng cháu Tr B L sinh ngày 23/5/2017.

[4] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[5] Án phí: Chị Tr Th Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004344 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tr Th Th được ly hôn với anh Tr V D.

2. Về con chung: Xử giao chị Tr Th Th được nuôi dưỡng cháu Tr Y Ch sinh ngày 22/02/2015 và giao cho anh Tr V D nuôi dưỡng cháu Tr B L sinh ngày 23/5/2017.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tr Th Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004344 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã M H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

